

Thực trạng triển khai Chương trình và Sách giáo khoa môn Đạo đức lớp 2

Nguyễn Thị Việt Hà

Email: hanv@gesd.edu.vn

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Tóm tắt: Chương trình Giáo dục phổ thông mới được ban hành năm 2018 theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học, với chủ trương một chương trình, nhiều bộ sách giáo khoa. Chương trình, sách giáo khoa mới triển khai trong bối cảnh vô cùng khó khăn, đúng lúc dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp. Theo lộ trình, năm học 2021 – 2022 triển khai ở khối lớp 2. Bài viết đã trình bày thực trạng triển khai Chương trình, Sách giáo khoa môn Đạo đức lớp 2 từ khâu chuẩn bị cho đến việc tổ chức thực hiện, giám sát hỗ trợ và đưa ra một số giải pháp để việc thực hiện chương trình, sách giáo khoa môn Đạo đức ở khối lớp 2 nói riêng, các khối lớp tiếp theo đạt hiệu quả.

Từ khóa: Thực trạng, Chương trình, Sách giáo khoa, Đạo đức.

1. Đặt vấn đề

Chương trình (CT) Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 được thực hiện theo Nghị quyết số 88 ngày 28/11/2014 của Quốc hội với mục tiêu: “Đổi mới chương trình, sách giáo khoa (SGK) GDPT nhằm tạo chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng và hiệu quả GDPT; kết hợp dạy chữ, dạy người và định hướng nghề nghiệp; góp phần chuyển nền giáo dục nặng về truyền thụ kiến thức sang nền giáo dục phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hòa đức, trí, thể, mỹ và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi học sinh”; Thực hiện chủ trương: “Xã hội hóa biên soạn sách giáo khoa; có một số sách giáo khoa cho mỗi môn học”; CT đã được ban hành thống nhất trên toàn quốc và theo đó có nhiều bộ sách giáo khoa được sử dụng trong các cơ sở giáo dục. Theo lộ trình, năm học 2020 – 2021 triển khai CT, SGK ở khối lớp 1, năm học 2021 – 2022 triển khai ở khối lớp 2 và lớp 6. Để tìm hiểu thực trạng triển khai CT, SGK lớp 2 nói chung, CT, SGK môn Đạo đức lớp 2 nói riêng sau một năm thực hiện, chúng tôi đã tiến hành khảo sát cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV) dạy lớp 2 ở một số tỉnh/thành phố để thấy được những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai CT, SGK môn Đạo đức lớp 2, từ đó đề xuất một số giải pháp để thực hiện CT, SGK môn Đạo đức ở tiểu học đạt hiệu quả.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thông tin chung

Để tìm hiểu tình hình triển khai CT, SGK môn Đạo đức lớp 2, chúng tôi đã tiến hành khảo sát CBQL, GV dạy lớp 2 ở 12 tỉnh/thành phố với các nội dung sau:

- 1) Về công tác chuẩn bị triển khai CT, SGK môn Đạo đức lớp 2
 - Việc tiếp cận với CT, SGK môn Đạo đức lớp 2.
 - Công tác tập huấn.

- Về đội ngũ GV lớp 2.

- Về cơ sở vật chất.

2) Về tổ chức thực hiện

- Triển khai thực hiện CT.

- Triển khai thực hiện SGK.

- Về thiết bị, đồ dùng dạy học môn Đạo đức.

- Về phương pháp dạy học (PPDH) môn Đạo đức.

- Về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực.

3) Về giám sát, hỗ trợ

- Giám sát, hỗ trợ của Ban Giám Hiệu đối với GV trong quá trình triển khai CT, SGK môn Đạo đức lớp 2.

2.2. Kết quả khảo sát

2.2.1. Thực trạng công tác chuẩn bị triển khai CT, SGK môn Đạo Đức lớp 2

Công tác chuẩn bị là một khâu rất quan trọng trong việc triển khai CT, SGK. Nó quyết định phần lớn vào sự thành công khi triển khai CT, SGK. Để tìm hiểu về công tác chuẩn bị cho việc triển khai CT, SGK môn Đạo đức lớp 2, chúng tôi đã tìm hiểu về việc tiếp cận CT, SGK mới; về công tác tập huấn; về chuẩn bị đội ngũ GV lớp 2; về các điều kiện CSVC của nhà trường. Kết quả cụ thể như sau:

1) Thực trạng tiếp cận CT, SGK môn Đạo đức lớp 2

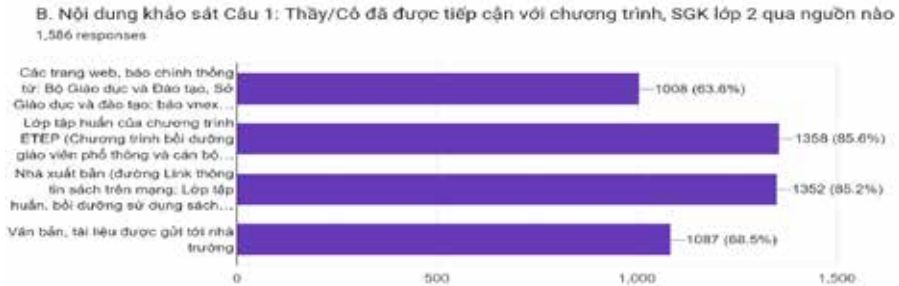
Để tìm hiểu việc tiếp cận với CT và SGK môn Đạo đức lớp 2, chúng tôi đã hỏi ý kiến GV và CBQL về một số nguồn như sau:

TT	Nguồn tiếp cận
1	Các trang web, báo chính thống từ: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo; báo Vnexpress, Dân trí, Giáo dục ...
2	Lớp tập huấn của CT ETEP (CT bồi dưỡng GV phổ thông và cán bộ quản lý cơ sở GDPT).
3	Nhà xuất bản (đường link thông tin sách trên mạng; Lớp tập huấn, bồi dưỡng sử dụng SGK).
4	Văn bản, tài liệu được gửi tới nhà trường.

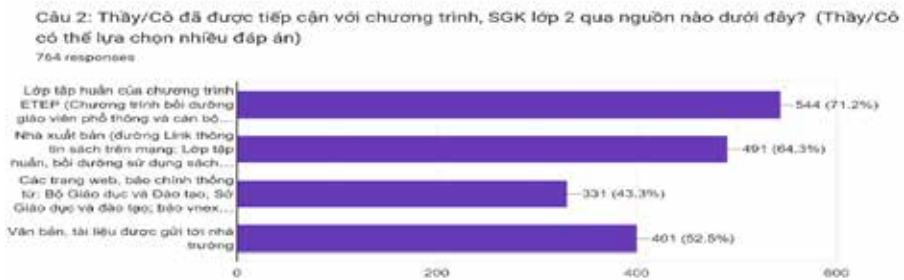
- Qua khảo sát cho thấy: Phần lớn CBQL và GV tiếp cận với CT, SGK qua lớp tập huấn của CT ETEP (CT bồi dưỡng GV phổ thông và CBQL cơ sở GDPT); Tiếp đến là tiếp cận qua trang web của các Nhà xuất bản SGK (đường link thông tin sách trên mạng; Lớp tập huấn, bồi dưỡng sử dụng SGK); Chỉ có một bộ phận CBQL và GV tiếp cận với CT, SGK qua các trang web, báo chính thống từ: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo; báo Vnexpress, Dân trí, Giáo dục và qua văn bản, tài liệu được gửi tới

nhà trường. Như vậy, CBQL và GV tiếp cận với CT và SGK môn Đạo đức lớp 2 chủ yếu qua lớp tập huấn của CT ETEP và qua lớp tập huấn sử dụng SGK, đường link thông tin về SGK của các Nhà xuất bản.

Kết quả cụ thể như hai biểu đồ dưới đây:



Biểu đồ 1: Kết quả CBQL tiếp cận với CT, SGK qua các nguồn



Biểu đồ 2: Kết quả GV tiếp cận với CT, SGK qua các nguồn

2) Thực trạng công tác tập huấn

* **Mức độ hiệu quả của các hình thức tổ chức tập huấn**

Để tìm hiểu mức độ hiệu quả của các hình thức tập huấn, chúng tôi đưa ra 3 hình thức, đó là: tập huấn trực tuyến, tập huấn trực tiếp và tự bồi dưỡng. Trong các hình thức tập huấn thì hình thức tập huấn trực tiếp được CBQL và GV đánh giá hiệu quả cao nhất. Hình thức tập huấn trực tuyến được đánh giá hiệu quả thấp nhất trong 3 hình thức tập huấn.

Kết quả này cũng phản ánh đúng thực tế, tập huấn trực tiếp có sự tương tác, trao đổi trực tiếp giữa BCV với HV, tổ chức thực hành ngay tại chỗ nên hiệu quả sẽ cao hơn các hình thức tập huấn khác. Hình thức tập huấn trực tuyến hạn chế sự tương tác nên chỉ là giải pháp tình thế trong tình hình dịch bệnh COVID-19 phức tạp.

Bảng 1: Mức độ hiệu quả của các hình thức tập huấn

TT	Hình thức tập huấn	Không hiệu quả		Hiệu quả một phần		Hiệu quả		Rất hiệu quả	
		CBQL	GV	CBQL	GV	CBQL	GV	CBQL	GV
1	Tập huấn trực tuyến	0.2	0.8	15.9	12.5	67.4	64.4	16.5	22.3
2	Tập huấn trực tiếp	0.0	0.3	4.4	3.1	56.7	62.5	38.9	34.1
3	Tự bồi dưỡng	0.6	1.2	19.9	11.9	62.1	65.2	17.4	21.7

*** Nội dung tập huấn đáp ứng yêu cầu triển khai triển khai CT, SGK lớp 2**

Về nội dung tập huấn để triển khai CT, SGK lớp 2 nói chung, môn Đạo đức nói riêng, chúng tôi hỏi ý kiến CBQL và GV về các nội dung như: tập huấn về CT; về SGK; về PP, hình thức tổ chức dạy học; về kiểm tra, đánh giá; về xây dựng KHDH, KHGD nhà trường. Kết quả khảo sát cho thấy, hầu hết CBQL và GV đều đánh giá nội dung các khoá tập huấn đáp ứng và đáp ứng tốt yêu cầu triển khai CT và SGK lớp 2 nói chung và môn Đạo đức nói riêng. Như vậy, qua số liệu khảo sát cho thấy, các nội dung tập huấn cho CBQL, GV là phù hợp với yêu cầu triển khai CT, SGK, đáp ứng được nhu cầu của GV và CBQL.

Bảng 2: Sự đáp ứng của nội dung các khoá tập huấn

TT	Các khoá tập huấn	Mức độ đáp ứng							
		Không đáp ứng		Phần lớn không đáp ứng		Phần lớn đáp ứng		Đáp ứng tốt	
		CBQL	GV	CBQL	GV	CBQL	GV	CBQL	GV
1	Tập huấn CT lớp 2	0.0	0.4	1.3	0.4	45.1	49.0	53.4	50.3
2	Tập huấn về SGK lớp 2	0.0	0.3	1.6	0.5	47.3	48.8	50.9	50.4
3	Tập huấn về các PP, hình thức tổ chức dạy học lớp 2	0.0	0.1	3.1	1.0	50.9	50.8	45.6	48.0
4	Tập huấn về KT, ĐG lớp 2	0.0	0.4	2.2	0.7	46.5	49.5	50.9	49.5
5	Tập huấn về xây dựng KHDH và giáo dục nhà trường theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực	0.0	0.5	1.8	0.9	47.7	49.2	50.2	49.3

3) Thực trạng đội ngũ GV để triển khai CT, SGK lớp 2

Qua hỏi ý kiến CBQL của các tỉnh/ Tp tham gia khảo sát về đội ngũ GV chuẩn bị cho triển khai CT, SGK lớp 2, có 87.9% ý kiến CBQL cho rằng, đội ngũ GV dạy lớp 2 khi triển khai CT, SGK là đủ, chỉ có 12.1% cho là thiếu. Số liệu này cho thấy, khi triển khai CT, SGK lớp 2 vẫn còn một số cơ sở giáo dục thiếu GV dạy lớp 2. Đây là một khó khăn lớn vì đội ngũ GV là khâu quyết định sự thành công khi triển khai CT, SGK mới.

4) Thực trạng cơ sở vật chất để triển khai CT, SGK lớp 2

Tim hiểu về cơ sở vật chất để triển khai CT, SGK lớp 2 nói chung, chúng tôi hỏi ý kiến CBQL về một số cơ sở vật chất (CSV) thiết yếu như: phòng học, phòng chức năng, nhà thể chất, sân chơi, bãi tập. Kết quả khảo sát cho thấy, CSV thiết yếu để triển khai CT, SGK lớp 2 vẫn còn thiếu nhiều. Cụ thể là:

- Phòng học: Phần lớn CBQL (90.3%) cho rằng, có đủ phòng học. Tuy nhiên, vẫn có một tỉ lệ nhỏ CBQL cho rằng, còn thiếu phòng học. Như vậy, ở một số cơ sở giáo dục vẫn còn thiếu phòng học để triển khai CT, SGK lớp 2.

- Phòng chức năng: Có 47.4% CBQL cho là có đủ; 52.6% CBQL cho là thiếu. Như vậy, có đến hơn một nửa số trường tham gia khảo sát còn thiếu phòng chức năng.

- Nhà thể chất: Chỉ có 27.2% CBQL cho là đủ; có đến 72.8% CBQL cho là thiếu. Con số này cho thấy phần lớn các nhà trường còn thiếu nhà thể chất.

- Sân chơi, bãi tập: Có 72.0% CBQL cho là đủ; chỉ có 28.0% CBQL cho là thiếu. Kết quả này cho thấy, vẫn còn gần 1/3 số trường tham gia khảo sát thiếu sân chơi, bãi tập.

Kết quả này cho thấy, về CSV, thiếu nhiều nhất là nhà thể chất rồi đến phòng chức năng, sân chơi, bãi tập. Đây là một khó khăn lớn khi triển khai CT, SGK mới. Để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, phát triển phẩm chất, năng lực người học thì các điều kiện về CSV thiết yếu cần phải được đáp ứng đầy đủ.

Bảng 3. Ý kiến CBQL về CSV để triển khai CT, SGK lớp 2

STT	Cơ sở vật chất	Đủ	Thiếu
1	Phòng học	90.3	9.7
2	Phòng chức năng	47.4	52.6
3	Nhà thể chất	27.2	72.8
4	Sân chơi, bãi tập	72.0	28.0

2.2.2. Thực trạng tổ chức thực hiện

1) Thực trạng triển khai thực hiện CT

CT 2018 được ban hành trên toàn quốc. Vì vậy, để phù hợp với điều kiện của địa phương, các cơ sở giáo dục cần xây dựng KHGD nhà trường, KHDH các môn học cho riêng mình. Tim hiểu về việc xây dựng KHDH môn Đạo đức lớp 2, chúng tôi đưa ra một số căn cứ (như trong bảng). Kết quả cho thấy: Hầu hết GV đều thường xuyên dựa vào các căn cứ đưa ra trong bảng để xây dựng kế hoạch giáo dục môn Đạo đức ở lớp 2. Như vậy, khi triển khai CT GDPT 2018, các nhà trường đã căn cứ vào các định hướng trong CT quốc gia, từ yêu cầu cần đạt đến các định hướng về PP, hình thức tổ chức

dạy học; định hướng về kiểm tra, đánh giá; quy định về thời lượng của môn học để xây dựng KHGD, KHDH môn học của nhà trường. Ngoài ra, khi xây dựng KHGD, KHDH các nhà trường còn căn cứ vào đặc điểm địa phương; đặc điểm HS và điều kiện CSVC của nhà trường.

Bảng 4: Căn cứ để xây dựng KHGD

TT	Căn cứ	Không bao giờ	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên
1	Yêu cầu cần đạt của CT môn học	0.0	0.1	9.8	90.0
2	Định hướng về PP và hình thức tổ chức của CT môn học	0.1	0.3	11.9	87.7
3	Định hướng về đánh giá trong CT môn học	0.0	0.1	13.8	86.1
4	Thời lượng quy định trong CT môn học	0.0	0.4	12.9	86.7
5	Tham khảo SGK	0.0	0.3	14.3	85.4
6	Đặc điểm của địa phương	0.1	0.4	23.8	75.7
7	Điều kiện CSVC của nhà trường	0.1	0.4	18.6	80.8
8	Đặc điểm học sinh	0.0	0.7	16.0	83.3

2) Thực trạng triển khai thực hiện SGK

Tim hiểu về cách sử dụng SGK trong quá trình dạy học, chúng tôi đưa ra một số nhận định (xem Bảng 4). Kết quả cho thấy:

- Với nhận định “*Khi thiết kế kế hoạch bài học, tuân thủ các nội dung trong sách giáo khoa*” CBQL và GV lựa chọn ở mức “*thường xuyên*” có tỷ lệ cao nhất (84.1% - 88.8%). Kết quả này cho thấy, khi thiết kế KHBH hầu hết GV vẫn trung thành với các nội dung trong SGK. Điều này có thể do năm đầu thực hiện SGK mới nên GV thực hiện nguyên xi các nội dung như sách, chưa mạnh dạn thay đổi nội dung bài dạy so với SGK; hoặc cũng có thể các nội dung trong SGK đã phù hợp nên GV không cần thay đổi.

- Với nhận định “*Sử dụng nhiều bộ SGK khi thiết kế KHBH*” CBQL và GV lựa chọn mức “*thường xuyên*” chiếm (55.5% - 61.4%). Như vậy, có đến hơn ½ số GV được hỏi ý kiến đã sử dụng nhiều bộ SGK khi thiết kế KHBH. Điều này cho thấy, phần lớn GV đã tiếp thu đúng đắn chủ trương một CT, nhiều bộ sách. Tuy nhiên, vẫn còn một tỉ lệ nhỏ (8.9% - 7.9%) GV *không bao giờ* “*Sử dụng nhiều bộ SGK khi thiết kế KHBH*”, vẫn coi bộ sách do nhà trường lựa chọn là tài liệu dạy học duy nhất. Như vậy, CT GDPT 2018 với chủ trương một CT, nhiều bộ sách để GV có thêm nhiều nguồn tư liệu trong giảng dạy, tuy nhiên vẫn còn một bộ phận nhỏ GV chưa tham khảo các nguồn tư liệu ở các bộ SGK khác khi thiết kế KHBH.

- Với nhận định “*Lựa chọn tài liệu, ngữ liệu thay thế SGK sao cho phù hợp với địa phương, phù hợp với đối tượng HS và đảm bảo yêu cầu cần đạt trong chương trình*”, tỉ lệ CBQL và GV lựa chọn mức “*thường xuyên*” chiếm (70.4% và 72.0%). Kết quả này cho thấy, phần lớn GV khi thiết kế KHBH đã mạnh dạn thay thế các ngữ liệu trong

SGK cho phù hợp với đối tượng HS. Điều này phù hợp với chủ trương dạy học căn cứ vào chương trình, SGK chỉ là một trong những nguồn tài liệu tham khảo. Tuy nhiên, vẫn còn một tỉ lệ nhỏ (23.2%) GV thỉnh thoảng mới lựa chọn ngữ liệu thay thế SGK và vẫn còn đến 4.7% GV hiếm khi hoặc không bao giờ lựa chọn ngữ liệu thay thế SGK. Điều này cho thấy, một số ít GV không lựa chọn ngữ liệu thay thế SGK có thể các ngữ liệu trong SGK đã phù hợp với đối tượng HS, với địa phương nên GV ko cần thay thế; hoặc cũng có thể do GV sử dụng SGK một cách rập khuôn, máy móc, ngại thay thế các ngữ liệu,...

- Với nhận định: “Khi thiết kế kế hoạch bài học, chỉ sử dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học mà SGK gợi ý”, có tới 64.5% CBQL và 72.7% GV lựa chọn mức “Thường xuyên”. Điều này có thể lí giải, các PP, KTDH gợi ý trong SGK đã phù hợp nên GV áp dụng như trong sách, hoặc cũng có thể GV áp dụng SGK một cách máy móc, chưa linh hoạt, sáng tạo trong PPDH.

- Với nhận định “Chỉ dựa vào nội dung trong sách giáo khoa để đánh giá học sinh”, có tới 56.1% CBQL và 64.3% GV lựa chọn ở mức “thường xuyên”. Kết quả này cho thấy phần lớn GV khi kiểm tra, đánh giá còn nặng về kiểm tra tái hiện kiến thức trong SGK. Chương trình GDPT 2018 với định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học, do vậy, việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS cần đổi mới, không chỉ kiểm tra về kiến thức mà chú trọng kiểm tra việc vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống. Điều này cho thấy, phần lớn GV chưa đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực.

Bảng 5: Cách sử dụng SGK trong quá trình dạy học

TT	Sử dụng SGK	Không bao giờ		Hiếm khi		Thỉnh thoảng		Thường xuyên	
		CBQL	GV	CBQL	GV	CBQL	GV	CBQL	GV
1	Khi thiết kế kế hoạch bài học, tuân thủ các nội dung trong SGK.	1.9	0.0	0.9	0.3	13.2	10.9	84.1	88.8
2	Sử dụng nhiều bộ SGK khi thiết kế kế hoạch bài học.	8.9	7.9	9.4	8.7	26.2	22.0	55.5	61.4
3	Lựa chọn tài liệu, ngữ liệu thay thế SGK sao cho phù hợp với địa phương, phù hợp với đối tượng HS và đảm bảo yêu cầu cần đạt trong CT.	0.9	1.0	3.1	3.7	25.7	23.2	70.4	72.0
4	Khi thiết kế kế hoạch bài học, chỉ sử dụng các phương pháp và KTDH mà SGK gợi ý.	8.1	1.8	4.2	3.5	23.2	21.9	64.5	72.7

TT	Sử dụng SGK	Không bao giờ		Hiếm khi		Thỉnh thoảng		Thường xuyên	
		CBQL	GV	CBQL	GV	CBQL	GV	CBQL	GV
5	Chỉ dựa vào nội dung trong SGK để đánh giá HS.	12.2	5.2	6.1	4.7	25.6	25.7	56.1	64.3

3) Thực trạng thiết bị, đồ dùng dạy học

Thiết bị, đồ dùng dạy học là một yếu tố quan trọng góp phần đổi mới PPDH, đặc biệt trong việc triển khai CT GDPT 2018. Chúng tôi đã hỏi ý kiến CBQL và GV về thiết bị, đồ dùng dạy học trong môn Đạo đức lớp 2, kết quả như sau: chỉ có 2.5% CBQL và 4.2% GV cho rằng, thiết bị, đồ dùng dạy học có nhiều hơn DMTBDH; có 67.7% CBQL và 62.1% GV cho rằng, có đủ theo DMTBDH; có hơn 20% CBQL và GV cho rằng, có rất ít theo DMTBDH và hơn 7% ý kiến cho rằng, không có theo DMTBDH. Như vậy, ở một số nơi, thiết bị, đồ dùng dạy học môn Đạo đức còn thiếu, chưa đáp ứng đủ để triển khai CT, SGK môn Đạo đức lớp 2.

Bảng 6: Về thiết bị, đồ dùng dạy học

Thiết bị, đồ dùng môn học	Tỉ lệ ý kiến CBQL	Tỉ lệ ý kiến GV
Không có theo DMTBDH	7.6	7.1
Có rất ít theo DMTBDH	22.2	26.6
Có đủ theo DMTBDH	67.7	62.1
Có nhiều hơn DMTBDH	2.5	4.2

4) Thực trạng về phương pháp dạy học

*** Về mức độ hiệu quả của PP, KTDH phát triển năng lực HS sử dụng trong dạy học môn Đạo đức lớp 2**

Trong dạy học theo định hướng phát triển năng lực, PPDH là yếu tố then chốt để hình thành và phát triển năng lực cho người học. Để tìm hiểu về hiệu quả của các PP, KTDH sử dụng trong môn Đạo đức lớp 2, chúng tôi hỏi ý kiến GV về một số PP, KTDH đặc trưng của môn học (xem Bảng 7). Kết quả như sau: Hầu hết GV đều cho rằng, các PP, KTDH đều hiệu quả và rất hiệu quả trong dạy học môn học (tỉ lệ từ 83.2% đến 99.2%). Điều này cho thấy, trong quá trình dạy học, GV đã sử dụng kết hợp cả PPDH truyền thống và hiện đại, đã thực hiện đổi mới PPDH và sử dụng các PP, KTDH có hiệu quả.

Bảng 7: Mức độ hiệu quả của PP, KTDH

TT	Phương pháp, kĩ thuật dạy học	Mức độ hiệu quả			
		Rất ít hiệu quả	Ít hiệu quả	Hiệu quả	Rất hiệu quả
1	Phương pháp vấn đáp	0.8	0.0	64.3	34.9
2	Phương pháp kể chuyện	1.8	0.0	63.1	35.0
3	Phương pháp thảo luận nhóm	1.2	0.0	60.8	38.1
4	Phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình	8.8	0.0	65.0	26.2
5	Phương pháp đóng vai	2.1	0.0	62.5	35.4
6	Phương pháp trò chơi	1.4	0.0	57.9	40.7
7	Phương pháp xử lí tình huống/giải quyết vấn đề	1.4	0.0	63.6	34.9
8	Phương pháp thực hành	0.9	0.0	59.2	39.9
9	Kĩ thuật động não	5.1	0.0	65.6	29.3
10	Kĩ thuật ổ bi	16.8	0.0	60.9	22.3

*** Về những khó khăn khi dạy học môn Đạo đức lớp 2**

Để tìm hiểu những khó khăn khi sử dụng các PP, KTDH, chúng tôi đưa ra một số nhận định hỏi ý kiến GV (xem Bảng 8). Kết quả như sau:

Tỉ lệ GV chọn “Phần lớn đồng ý” và “Hoàn toàn đồng ý” với các nhận định về khó khăn chiếm phần lớn (từ 59.0% đến 75.1%), trong đó ý kiến GV lựa chọn các nhận định khó khăn về CSVC, phòng học chưa đáp ứng yêu cầu; TBDH chưa đủ; thiếu kinh phí để mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học; phụ huynh chỉ quan tâm đến kết quả thi nên chưa hỗ trợ đổi mới PPDH chiếm tỉ lệ cao hơn các nhận định khác (hơn 70%). Điều này cũng hợp lí vì muốn đổi mới PPDH thì cần có các điều kiện hỗ trợ đi kèm. Tuy nhiên, vẫn có một tỉ lệ không nhỏ GV lựa chọn “Phần lớn không đồng ý” và “Không đồng ý” với các nhận định về khó khăn (24.9% - 41.0%). Kết quả này có thể lí giải, một bộ phận GV đã khắc phục được những khó khăn (các nhận định đưa ra hỏi ý kiến) nên họ không coi đó là khó khăn trong dạy học.

Bảng 8: Những khó khăn khi sử dụng PP, KTDH

TT	Khó khăn	Không đồng ý	Phần lớn không đồng ý	Phần lớn đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
1	CSVC, phòng học chưa đáp ứng yêu cầu	16.5	9.7	44.9	28.9
2	TBDH chưa đủ và chưa đáp ứng yêu cầu	13.0	11.9	44.6	30.5

TT	Khó khăn	Không đồng ý	Phần lớn không đồng ý	Phần lớn đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
3	GV chưa nắm vững đặc trưng cơ bản về dạy học theo hướng phát triển năng lực HS nên chưa hỗ trợ đổi mới PPDH	26.0	15.0	35.3	23.8
4	Yêu cầu cần đạt trong CT môn học chưa cụ thể nên chưa đủ để hỗ trợ cho việc thiết kế dạy học theo hướng phát triển năng lực HS	24.1	15.1	36.4	24.4
5	SGK chưa thực sự hỗ trợ cho việc thiết kế dạy học theo hướng phát triển năng lực HS	26.4	14.6	36.0	23.0
6	HS chưa được chuẩn bị về tâm thế, thiếu tích cực và tinh thần hợp tác,...	20.6	16.0	39.8	23.6
7	Thiếu kinh phí để mua sắm thiết bị, đồ dùng học tập, in phiếu học tập,... phục vụ dạy học theo hướng phát triển năng lực HS	16.1	13.3	42.3	28.3
8	Khó đổi mới PPDH vì khâu thi cử, kiểm tra đánh giá chưa được đổi mới đồng bộ.	23.8	15.0	38.1	23.1
9	Phụ huynh chỉ quan tâm đến kết quả thi của con mình nên chưa ủng hộ và hỗ trợ GV đổi mới PPDH theo hướng phát triển năng lực HS	16.0	13.0	43.7	27.3

5) Thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo định hướng năng lực

*** Nhận thức của GV về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực trong môn Đạo đức lớp 2**

Để tìm hiểu nhận thức của GV về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức lớp 2 của HS theo định hướng phát triển năng lực, chúng tôi đưa ra một số nhận định như ở Bảng 9. Kết quả như sau: có tới (96.2% và 97.1%) GV lựa chọn “Phần lớn đồng ý” và “Hoàn toàn đồng ý” với nhận định “Kiểm tra được khả năng vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống” và “Kiểm tra, đánh giá kiến thức, thái độ và khả năng vận dụng của HS sau bài học”. Số liệu này cho thấy, hầu hết GV có nhận thức đúng về kiểm tra,

đánh giá kết quả học tập của HS theo định hướng phát triển năng lực. Tuy nhiên, cũng có tới 73.2% GV lựa chọn “Phần lớn đồng ý” và “Hoàn toàn đồng ý” với nhận định “Chỉ kiểm tra về mặt kiến thức của môn học”. Điều này cho thấy, một bộ phận lớn GV còn nhận thức phiến diện về kiểm tra, đánh giá theo định hướng năng lực.

Bảng 9: Nhận thức của GV về kiểm tra, đánh giá theo NL

TT	Nội dung kiểm tra	Không đồng ý	Phần lớn không đồng ý	Phần lớn đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
1	Chỉ kiểm tra về mặt kiến thức của môn học	13.6	11.4	41.9	31.3
3	Kiểm tra được khả năng vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.	1.3%	2.1	44.4	52.2
4	Kiểm tra, đánh giá được kiến thức, thái độ và khả năng vận dụng của HS sau bài học.	1.4	1.4	41.5	55.6

*** Về tần suất sử dụng các PP kiểm tra, đánh giá**

Về tần suất sử dụng các PP kiểm tra, đánh giá, kết quả khảo sát cho thấy: Hầu hết CBQL và GV đều lựa chọn các PP đánh giá qua quan sát hoạt động của HS, qua sản phẩm học tập của HS được sử dụng thường xuyên. Phương pháp đánh giá qua bài kiểm tra và qua hồ sơ học tập ít được sử dụng hơn. Điều này cũng phù hợp với hình thức đánh giá môn Đạo đức hiện nay, môn học không đánh giá bằng điểm số mà chủ yếu sử dụng hình thức đánh giá bằng nhận xét nên PP đánh giá thông qua bài kiểm tra ít được sử dụng.

Bảng 10: Tần suất sử dụng các PP kiểm tra, đánh giá

TT	Phương pháp, hình thức kiểm tra	Không sử dụng		Rất ít sử dụng		Ít sử dụng		Thường xuyên sử dụng	
		CBQL	GV	CBQL	GV	CBQL	GV	CBQL	GV
1	Qua bài kiểm tra (trắc nghiệm khách quan, tự luận)	0.0	6.7	0.9	0.0	17.8	29.4	81.2	63.9
2	Quan sát hoạt động của HS	0.0	0.4	0.2	0.0	3.1	8.3	96.6	91.3
3	Qua hồ sơ học tập	0.0	5.2	1.1	0.0	15.0	26.1	83.8	68.6
4	Qua sản phẩm học tập của HS		0.8		0.0		9.4		89.8

*** Về những khó khăn khi đánh giá học sinh theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất**

Kết quả ở Bảng 11 cho thấy: Khi đưa ra các hoạt động trong việc đánh giá kết quả học tập của HS, có từ 38.1% đến 58.6% CBQL và 43.7% đến 55.6% GV cho rằng, không

khó khăn trong các hoạt động kiểm tra, đánh giá. Số GV gặp khó khăn và rất khó khăn trong các hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS chiếm tỉ lệ rất ít (2.8% - 5.6%). Tuy nhiên, số GV gặp khó khăn một phần cũng chiếm tỉ lệ gần như tương đương số không gặp khó khăn. Kết quả này cho thấy, cần phải tăng cường tập huấn cho GV về các kĩ thuật thiết kế công cụ đánh giá và kĩ thuật xử lí kết quả đánh giá.

Bảng 11: Khó khăn khi triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất

Khó khăn khi đánh giá HS theo năng lực, phẩm chất	Rất khó khăn		Khó khăn		Khó khăn một phần		Không khó khăn	
	CBQL	GV	CBQL	GV	CBQL	GV	CBQL	GV
1. Thiết kế hoạt động đánh giá thường xuyên	0.3	0.4	3.8	2.9	49.2	49.2	46.7	47.5
2. Thiết kế bài đánh giá định kì	0.2	0.3	2.5	2.5	43.2	44.8	54.1	52.5
3. Ghi chép hồ sơ đánh giá HS	0.4	0.3	5.7	2.6	42.9	44.2	51.0	52.9
4. Thu thập minh chứng quan sát được trong giờ lên lớp để đánh giá HS.	0.2	0.5	4.4	3.4	47.0	43.0	48.4	53.0
5. Phải xử lí , tổng hợp nhiều loại thông tin, nhiều kênh thông tin thu thập được	0.8	0.5	7.5	5.1	53.7	50.7	38.1	43.7
6. Sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh việc dạy học.	0.2	0.1	2.1	2.8	39.2	41.5	58.6	55.6

2.2.3. Thực trạng công tác giám sát, hỗ trợ

Để tìm hiểu sự hỗ trợ của Ban Giám hiệu đối với GV trong việc triển khai CT và SGK môn Đạo đức lớp 2, chúng tôi đã đưa ra một số hình thức hỗ trợ (xem Bảng 12), kết quả như sau:

CBQL và GV đều đánh giá mức độ BGH “Luôn luôn hỗ trợ” chiếm tỉ lệ cao nhất so với các mức độ còn lại. Trong đó, BGH hỗ trợ về “Chỉ đạo, hướng dẫn về kiểm tra, đánh giá theo CT mới” và “Trao đổi, thảo luận với GV về PPDH”; “Tổ chức sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học” ý kiến CBQL và GV chiếm tỉ lệ “Luôn luôn hỗ trợ” cao vượt trội so với 2 hoạt động còn lại. Tuy nhiên, hoạt động “Mời chuyên gia tập huấn chuyên sâu cho GV về CT và SGK lớp 2” được cả CBQL và GV đánh giá ở mức “Không hỗ trợ” chiếm tỉ lệ cao (18.4% - 19.4%) so với các hoạt động còn lại. Điều này cũng dễ hiểu bởi việc mời chuyên gia tập huấn chuyên sâu cho GV không phải nơi nào cũng thực hiện được. Như vậy, kết quả khảo sát cho thấy, trong quá trình triển khai CT, SGK môn Đạo đức lớp 2, Ban Giám hiệu luôn luôn hỗ trợ GV trong các hoạt động chuyên môn trong khả năng cho phép của mình.

Bảng 12: Sự hỗ trợ của Ban Giám hiệu đối với GV trong việc triển khai CT và SGK lớp 2

TT	Các hình thức hỗ trợ	Mức độ hỗ trợ							
		Không hỗ trợ		Hiếm khi hỗ trợ		Thỉnh thoảng hỗ trợ		Luôn luôn hỗ trợ	
		CBQL	GV	CBQL	GV	CBQL	GV	CBQL	GV
1	Mời chuyên gia tập huấn chuyên sâu cho GV về CT và SGK lớp 6	18.4	19.4	13.6	0.0	29.4	32.9	38.5	47.6
2	Trao đổi, thảo luận với GV về PPDH	0.1	1.4	0.3	0.0	8.7	24.1	90.9	74.4
3	Tổ chức sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học	0.0	0.7	0.3	0.0	7.0	17.1	92.7	82.3
4	Chỉ đạo, hướng dẫn về KTĐG theo CT mới	0.0	0.5	0.3	0.0	6.9	18.4	92.8	81.1
5	Mua sắm thêm các TB, đồ dùng dạy học (ngoài DMTT)	2.4	7.7	4.8	0.0	33.1	34.3	59.7	58.0

3. Kết luận – Đề xuất

Như vậy, qua tìm hiểu tình hình triển khai CT và SGK môn Đạo đức lớp 2, chúng tôi nhận thấy rằng:

- Về công tác chuẩn bị cho việc triển khai CT, SGK lớp 2 đã được triển khai khá bài bản, từ việc có nhiều kênh cung cấp thông tin về CT, SGK cho GV, CBQL đến việc tập huấn cho GV, CBQL các nội dung về CT, SGK, về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, về kiểm tra, đánh giá, về xây dựng KHGD theo định hướng phát triển NL. Tuy nhiên, việc triển khai CT, SGK lớp 2 diễn ra trong tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp nên một số hoạt động tập huấn phải tổ chức dưới hình thức online, vì vậy, hiệu quả đạt được chưa được như mong đợi. Về đội ngũ GV dạy lớp 2 và các điều kiện CSVC cho việc triển khai CT, SGK mới ở nhiều nơi còn chưa được đáp ứng đầy đủ.

- Về triển khai thực hiện CT:

+ Khi xây dựng KHGD môn học, CBQL và GV các nhà trường cũng đã bám sát các định hướng của CT, đồng thời căn cứ đặc điểm tình hình địa phương, đặc điểm nhà trường và đặc điểm đối tượng HS để xây dựng kế hoạch cho phù hợp. Ngoài ra, các nhà trường cũng căn cứ vào định hướng về PP và hình thức tổ chức của CT môn học để chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch giáo dục môn học.

+ Việc sử dụng SGK, qua số liệu khảo sát cho thấy, một bộ phận GV vẫn còn khá bị động đối với việc thiết kế kế hoạch bài dạy cũng như tìm kiếm các phương pháp và KTDH để phát triển năng lực và phẩm chất cho HS và đánh giá HS. SGK hiện nay chỉ là một trong những nguồn tài liệu tham khảo cho GV trong quá trình dạy học nhưng vẫn còn một bộ phận GV coi SGK là nguồn tài liệu duy nhất để dạy học và kiểm tra, đánh giá.

+ Việc sử dụng PPDH, kết quả khảo sát cho thấy có sự đổi mới về PPDH. GV đã sử dụng kết hợp các PP truyền thống và các PP, KTDH hiện đại để phát triển năng lực HS. Tuy nhiên, việc đổi mới PPDH chưa được triệt để vì còn những hạn chế về CSVC, thiết bị đồ dùng dạy học,...

+ Việc kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, kết quả khảo sát cho thấy, GV đã có nhận thức đúng về định hướng kiểm tra, đánh giá theo năng lực. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận GV nhận thức phiến diện và gặp khó khăn trong hoạt động kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực người học.

- Về công tác giám sát, hỗ trợ của Ban Giám hiệu: Kết quả khảo sát cho thấy, Ban Giám hiệu luôn luôn hỗ trợ GV trong các hoạt động triển khai CT, SGK lớp 2 như: Trao đổi, thảo luận với giáo viên về PPDH; Tổ chức sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; Chỉ đạo, hướng dẫn về kiểm tra, đánh giá theo CT mới.

Đề xuất :

Để việc triển khai CT, SGK môn Đạo đức đạt hiệu quả, chúng tôi đề xuất một số giải pháp sau:

- Về công tác tập huấn, bồi dưỡng GV: Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn cho GV đầy đủ các nội dung từ việc xây dựng kế hoạch GD nhà trường, KHGD môn học, sử dụng SGK đến phương pháp dạy học và đặc biệt là kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực người học. Các CT bồi dưỡng, tập huấn GV cần được tổ chức trực tiếp, đảm bảo về thời lượng đủ để cho các GV có cơ hội được thực hành, rút kinh nghiệm, nắm vững được những nội dung bồi dưỡng. GV cần thường xuyên sinh hoạt tổ chuyên môn để trao đổi, tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình dạy học. GV cần tăng cường khả năng tự học, tự bồi dưỡng, cập nhật những cái mới trong quá trình dạy học.

- Về việc sử dụng SGK: Nâng cao nhận thức của GV về việc sử dụng SGK trong quá trình dạy học, coi SGK chỉ là một trong những nguồn tài liệu tham khảo, SGK không phải là pháp lệnh. Trong dạy học, GV cần sử dụng nhiều nguồn tài liệu khác nhau, tham khảo nhiều bộ sách khác nhau để xây dựng kế hoạch bài học phù hợp với đối tượng HS, phù hợp với đặc điểm địa phương. Cần trao quyền chủ động lựa chọn SGK cho GV một cách thực chất.

- Về hướng dẫn thực hiện CT: CT môn Đạo đức trong CT GDPT 2018 được xây dựng sử dụng thống nhất trong toàn quốc, tuy nhiên, ở mỗi địa phương sẽ có những đặc thù riêng. Vì vậy, cần có hướng dẫn thực hiện CT cho các đối tượng, vùng miền khác nhau cho phù hợp.

- Về hướng dẫn kiểm tra, đánh giá theo định hướng năng lực: CT tổng thể cũng như CT môn học mới chỉ xây dựng yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực cho cả cấp, chưa xây dựng cho từng lớp do đó GV khó xác định mức độ về phẩm chất, năng lực cho từng lớp. Các chủ đề trong CT môn học cũng mới chỉ xây dựng yêu cầu cần đạt mà chưa có hướng dẫn các mức độ đánh giá cho các YCCĐ. Để triển khai CT một cách hiệu quả cần xây dựng chuẩn đánh giá phẩm chất, năng lực để GV có căn cứ đánh giá phẩm chất, năng lực HS.

- Về thiết bị, đồ dùng dạy học: Các nhà trường cần chuẩn bị đầy đủ thiết bị, đồ dùng dạy học cho môn Đạo đức theo danh mục TBDH tối thiểu để đảm bảo HS không bị học chay; Khuyến khích GV tự làm thiết bị, đồ dùng dạy học, đặc biệt là thiết bị dạy học số.

THE SITUATION OF IMPLEMENTATION OF THE SYLLABUS AND ETHICS EDUCATION TEXTBOOK GRADE 2 (CURRICULUM 2018)

ABSTRACT: *The new general education curriculum was promulgated in 2018 in the direction of developing learners' quality and capacity, with the policy of one curriculum and many sets of textbooks. The new curriculum and textbooks were deployed in an extremely difficult context, at the time when the Covid-19 epidemic was complicated. As planned, the school year 2021 - 2022 will be implemented in grade 2. The article presents the actual situation of implementing the 2th grade Ethics education syllabus and textbook from preparation to implementation, supervise and support and offer some solutions to make the implementation of syllabus and textbooks on Ethics education in grade 2 and subsequent grades effective.*

KEYWORDS: *Status, curriculum, textbook, Ethics education.*